ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 86 /2026/QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 14 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác khảo sát, thu thập, cung cấp thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng và công tác công bố giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 10507/TTr-SXD ngày 25/9/2026 và ý kiến thống nhất của các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác khảo sát, thu thập, cung cấp thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng và công tác công bố giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác khảo sát, thu thập, cung cấp thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng và công tác công bố giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày *14* tháng *10* năm 2026.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB và TCTH pháp luật – Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy và HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Báo và PTTH Khánh Hòa;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- TTCB & CTTĐT tỉnh (đăng tải);
- VPUB: LĐVP, các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, XDNĐ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Trần Hòa Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác khảo sát, thu thập, cung cấp thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng và công tác công bố giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86 /2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chi tiết khoản 3 Điều 35 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP về nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác khảo sát, thu thập, cung cấp, thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng và công bố giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong tỉnh;

c) Các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án, Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung ứng vật liệu, thiết bị, dịch vụ xây dựng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác khảo sát, thu thập, cung cấp, quản lý thông tin giá và công bố giá xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm tính thống nhất, chủ động, chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả trong quá trình phối hợp.

2. Nâng cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, kịp thời và đúng quy định của pháp luật trong công tác khảo sát, thu thập, cung cấp thông tin giá và công bố giá xây dựng.

3. Bảo đảm tính trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các thông tin, dữ liệu giá do cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp.

Điều 3. Phương thức phối hợp

1. Phối hợp thông qua việc trao đổi thông tin, cung cấp hồ sơ, tài liệu, dữ liệu; lấy ý kiến bằng văn bản hoặc trên môi trường điện tử; tổ chức họp, kiểm tra, khảo sát và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm đề nghị phối hợp, tổng hợp ý kiến, đôn đốc việc thực hiện; cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử đầu mối, cung cấp thông tin, tham gia thực hiện và chịu trách nhiệm về nội dung thuộc phạm vi quản lý của mình.

3. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có ý kiến khác nhau, cơ quan chủ trì tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương II

KHẢO SÁT, THU THẬP, CUNG CẤP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN GIÁ

Điều 4. Nguồn thông tin giá

1. Thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng được thu thập từ một hoặc nhiều nguồn sau đây:

a) Thông tin do các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cung ứng vật liệu xây dựng, thiết bị, dịch vụ xây dựng cung cấp;

b) Thông tin từ chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan;

c) Kết quả khảo sát thị trường do Sở Xây dựng hoặc cơ quan, đơn vị được giao thực hiện;

d) Cơ sở dữ liệu, thông tin do các cơ quan nhà nước cung cấp hoặc chia sẻ theo quy định của pháp luật;

đ) Các nguồn thông tin hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin giá được sử dụng để công bố giá xây dựng phải bảo đảm tính khách quan, trung thực, phù hợp với mặt bằng giá thị trường tại thời điểm khảo sát và được kiểm tra, rà soát trước khi công bố theo quy định.

Điều 5. Nội dung khảo sát

1. Khảo sát thông tin về giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng, bao gồm:

a) Giá vật liệu xây dựng;

b) Giá nhân công xây dựng;

c) Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

d) Các yếu tố chi phí trực tiếp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc khảo sát được thực hiện đối với các thông tin cần thiết phục vụ công tác công bố giá xây dựng, xác định chỉ số giá xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Phương pháp khảo sát, thu thập thông tin giá

1. Việc khảo sát, thu thập thông tin giá được thực hiện theo kế hoạch hoặc đột xuất khi cần thiết để phục vụ công tác công bố giá xây dựng.

2. Căn cứ đối tượng, nội dung khảo sát, cơ quan chủ trì lựa chọn một hoặc kết hợp các phương pháp sau:

a) Khảo sát trực tiếp;

b) Khảo sát gián tiếp thông qua văn bản, môi trường điện tử hoặc các hình thức phù hợp khác;

c) Đối chiếu, kiểm tra, xác minh thông tin từ nhiều nguồn để bảo đảm tính chính xác, khách quan.

3. Kết quả khảo sát, thu thập thông tin giá phải được tổng hợp, rà soát, đánh giá trước khi sử dụng để công bố giá xây dựng.

Điều 7. Trình tự khảo sát, thu thập và xử lý thông tin giá

1. Xây dựng kế hoạch khảo sát, xác định đối tượng, phạm vi và nội dung khảo sát.

2. Tổ chức khảo sát, thu thập thông tin giá từ các nguồn quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

3. Kiểm tra, đối chiếu, xác minh, tổng hợp và xử lý thông tin giá; khi cần thiết, tham khảo, đối chiếu thông tin giá vật liệu xây dựng tại các địa bàn lân cận để đánh giá tính phù hợp của thông tin giá; thực hiện khảo sát bổ sung để bảo đảm tính chính xác, khách quan.

4. Sử dụng kết quả khảo sát, thu thập và xử lý thông tin giá để công bố giá xây dựng theo quy định của pháp luật.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì tổ chức khảo sát, thu thập, kiểm tra, xác minh, tổng hợp và xử lý thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thu thập, cung cấp, chia sẻ thông tin giá phục vụ công tác công bố giá xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện công bố giá xây dựng theo quy định của pháp luật; theo dõi, cập nhật diễn biến giá, kịp thời tổ chức khảo sát, thu thập thông tin khi thị trường có biến động.

4. Quản lý, cập nhật, lưu trữ cơ sở dữ liệu thông tin giá; khai thác, sử dụng thông tin giá phục vụ công tác quản lý nhà nước về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

5. Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp tình hình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và đề xuất các giải pháp xử lý đối với các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị phối hợp

1. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu về giá thuộc phạm vi quản lý để phục vụ công tác khảo sát, thu thập và công bố giá xây dựng;

b) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về giá theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Sở Công Thương

a) Phối hợp trao đổi, cung cấp và chia sẻ thông tin, dữ liệu về tình hình sản xuất, lưu thông, thị trường và biến động giá vật liệu xây dựng thuộc phạm vi quản lý.

b) Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra việc kê khai giá, niêm yết giá và chấp hành pháp luật về giá đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật và trong phạm vi quản lý của Ngành.

c) Cung cấp thông tin về hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và các yếu tố có khả năng ảnh hưởng đến nguồn cung; phối hợp kiểm tra, xác minh thông tin về nguồn cung khi có đề nghị của Sở Xây dựng.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xử lý các hành vi vi phạm về giá theo quy định của pháp luật.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan

a) Phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của Sở Xây dựng;

b) Phối hợp kiểm tra, xác minh thông tin giá khi có yêu cầu; kịp thời thông tin về các yếu tố ảnh hưởng đến biến động giá thuộc lĩnh vực quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp khảo sát, thu thập, xác minh thông tin giá trên địa bàn theo đề nghị của Sở Xây dựng;

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và phối hợp với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn cung cấp thông tin phục vụ công tác khảo sát, thu thập và công bố giá xây dựng;

c) Kịp thời phản ánh, báo cáo các biến động bất thường về giá và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Điều 10. Trách nhiệm của doanh nghiệp, chủ đầu tư, nhà thầu và các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác và kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung khảo sát, thu thập thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng theo yêu cầu của Sở Xây dựng hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình khảo sát, thu thập, kiểm tra, xác minh thông tin giá.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu do mình cung cấp.

4. Thực hiện việc kê khai giá, niêm yết giá và chấp hành các quy định của pháp luật về giá và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Chấp hành yêu cầu kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung cho phù hợp./.